TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Trần Thị Hải Ly
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sáng
Bà Nguyễn Thị Qúy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Hồng T**, sinh năm 1994 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn 6B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Hoàng Minh H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 6B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Hoàng Minh H, sinh năm 1990 chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước 06/3/2013. Sau khi kết hôn bà và ông H sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và khác biệt về quan điểm sống, ông H thường xuyên rượu chè cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Từ tháng 8/2019 đến nay bà và ông H sống ly thân. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Minh H.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà và ông H có ba người con chung là: Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 20/7/2013; Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 02/3/2015 và Hoàng Gia K, sinh ngày 01/12/2017; Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con út là Hoàng Gia K, đề nghị Tòa án giao con Hoàng Thị Thùy L và Hoàng Dương Gia B cho ông H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Minh H trình bày:

Ông và bà T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước 06/3/2013. Thời gian chung sống ông và bà T có cãi nhau, có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và khác biệt về quan điểm sống và từ tháng 8/2019 đến nay ông và bà T sống ly thân. Tuy nhiên, đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T ông H không đồng ý vì thương các con còn nhỏ, trường hợp bà T cương quyết ly hôn thì ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông H bà T có ba người con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 20/7/2013; Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 02/3/2015 và Hoàng Gia K, sinh ngày 01/12/2017; Nếu bà T cương quyết ly hôn thì ông H mong muốn được nuôi hai người con là Hoàng Thị Thùy L và Hoàng Dương Gia B và đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Gia K cho bà T nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông H không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với

nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân và nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn; giao con chung là Hoàng Gia K cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giao hai con chung là Hoàng Thị Thùy L và Hoàng Dương Gia B cho bị đơn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Dương Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Hoàng Minh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại Thôn 6B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Hoàng Minh H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]*Về nội dung vụ án*:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng ngày 06/3/2013, đúng quy định pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Hồng T, Hội đồng xét xử thấy: Bà T trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt từ năm 2019 đến nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi, không ai quan T đến ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 22/3/2023 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông H, bà T cư trú được biết vợ chồng ông H bà T có xảy ra mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân; đại diện thôn 6B nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa bà T , ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Dương Thị Hồng T.

[b] Về con chung: Bà T ông H có ba con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 20/7/2013; Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 02/3/2015 và Hoàng Gia K, sinh ngày 01/12/2017; Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con là Hoàng Gia K, đề nghị Tòa án giao con Hoàng Thị Thùy L và Hoàng Dương Gia B cho ông H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cháu L và cháu B trình bày mong muốn được sống với ba và ông H cũng muốn được nuôi hai cháu, còn cháu K chưa đủ 07 tuổi nên để B đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của các con chưa thành niên và nguyện vọng của các cháu. Do đó, cần giao các con chung là: Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 20/7/2013; Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 02/3/2015 cho ông H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi; giao con chung là Hoàng Gia K, sinh ngày 01/12/2017 cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà T, ông H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[d] Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hồng T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng T được ly hôn ông Hoàng Minh H.

2/ Về việc nuôi con: Giao cho bà Dương Thị Hồng T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Gia K, sinh ngày 01/12/2017; giao cho ông Hoàng Minh H trực tiếp nuôi các con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 20/7/2013 và Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 02/3/2015 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bà T ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở ông, bà thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, bà T và ông H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị Hồng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006324 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly